DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG TRỞ LẠI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để thực hiện mua trading T+, ưu tiên các vị thế có sẵn trong danh mục.
BÁN	Xem xét bán cơ cấu đối với các cổ phiếu có tín hiệu suy yếu ở vùng cản mạnh chuyển sang nhóm cổ phiếu chưa tăng nhiều hoặc đang có nền tích lũy chặt.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

SSI

THEO DÕI

↑ 11,39%

VND 40.100

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chỉ số Dow Jones của thị trường chứng khoán Mỹ giảm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (3/4), nối tiếp sự khởi đầu chật vật của quý 2.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Đà giảm thị trường có phần chững lại trước hỗ trợ quanh 1.270 điểm (MA20 ngày). Tuy nhiên, tín hiệu dòng tiền nhìn chung đã thận trọng và trong trạng thái thăm dò, thể hiện qua thanh khoản giảm khá nhiều so với thời gian trước. Thị trường cần có thêm thời gian để thăm dò cung cầu tại vùng 1.260 – 1.270 điểm, trạng thái thăm dò này sẽ ảnh hưởng đến diễn biến tiếp theo của thị trường. Do vậy, nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu và tạm thời hạn chế bán mạnh tại các cổ phiếu đang hoặc đã lùi về vùng hỗ trợ.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.127,14	-0,11	3,81
S&P 500	5.211,49	0,11	9,26
Nasdaq	16.277,46	0,23	8,43
VIX	14,33	-1,92	15,10
DAX	18.367,72	0,46	9,65
FTSE 100	7.937,44	0,03	2,64
CAC40	8.153,23	0,29	8,09
Hang Seng	16.725,10	-1,22	-1,89

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	54,96	NEUTRAL
MACD(12,26)	14,49	BUY
ADX(14)	25,19	NEUTRAL
SMA5	1.282,86	SELL
SMA20	1.267,33	BUY
SMA50	1.231,45	BUY
SMA100	1.176,17	BUY
SMA200	1.170,21	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chỉ số Dow Jones của thị trường chứng khoán Mỹ giảm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (3/4), nối tiếp sự khởi đầu chật vật của quý 2. Trong khi đó, giá dầu thô có thêm một phiên tăng do mối lo căng thẳng địa chính trị gia tăng có thể dẫn tới sự gián đoạn nguồn cung dầu.
- Theo dữ liệu được HOSE công bố, tổng thị phần 10 công ty chứng khoán lớn nhất trên sàn này giảm nhẹ từ 69,84% còn 69,13% so với quý cuối năm 2023. Trong đó 6/10 công ty chứng khoán ghi nhận tỷ lệ thấp hơn so với quý cuối năm ngoái. Hai công ty có mức giảm thị phần lớn nhất trong quý đầu năm là VNDirect và Chứng khoán Kỹ thương (TCBS). Cụ thể, thị phần của VNDirect giảm từ 6,64% trong quý IV/2023 xuống còn 6,01% trong quý I/2024. Đây là mức thị phần thấp nhất của VNDirect trong 4 năm trở lại đây.
- Trong phiên giao dịch ngày 3/4, có lúc tỷ giá bán USD tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) đã đạt 25.221 VND/USD, vượt qua giá bán USD tại Sở Giao dịch NHNN là 25.171 VND/USD và chạm trần được phép giao dịch. Đến khoảng 16h cùng ngày, tỷ giá bán ra tại MB đã điều chỉnh xuống 25.160 VND/USD.
- **DBC:** Dabaco sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh 2024 đầy tham vọng với doanh thu (bao gồm cả doanh thu nội bộ) đạt 25.380 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với thực hiện năm ngoái. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế dự kiến 729,8 tỷ đồng, gấp 29 lần kết quả đạt được năm 2023.
- **VPB:** Vpbank đặt mục tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024 tăng 114% so với năm 2023, tương đương 23.165 tỷ đồng. Trong đó, riêng ngân hàng mẹ dự kiến đóng góp 20.709 tỷ đồng, công ty chứng khoán VPBankS góp 1.902 tỷ đồng và công ty bảo hiểm OPES đóng góp 873 tỷ đồng vào tổng lợi nhuận.
- **VHM:** CTCP Vinhomes dự kiến trình Đại hội cổ đông kế hoạch năm 2024 với mục tiêu tổng doanh thu đạt 120.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 35.000 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng 15,8% và 4,3% các chỉ tiêu so với thực hiện của năm 2023.
- **PVT:** PVTrans dự kiến phát hành thêm gần 32,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 100:10, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 10 cổ phiếu mới. Nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021. Sau phát hành, Công ty sẽ tăng vốn điều lệ lên hơn 3.560 tỷ đồng. PVTrans sẽ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất 8.800 tỷ đồng, lợi nhuận trước và sau thuế hợp nhất lần lượt là 950 tỷ đồng và 760 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.300,70	0,03	11,52
Dầu WTI	85,68	0,29	19,58
Dầu Brent	89,59	0,27	16,29
Than	129,65	-1,97	-11,44
Đồng	9.262,50	3,02	8,22
Quặng sắt	98,35	-4,98	-28,69
Thép	523,00	-0,19	-7,38

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,184	-0,06	2,81
USD/JPY	151,65	0,03	-7,00
USD/CNY	7,2332	-0,01	-1,84
EUR/USD	1,0841	0,05	-1,79
GBP/USD	1,2651	-0,01	-0,63

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	819,14	30.100	-0,33
VND	560,86	22.800	-1,30
SSI	993,33	38.050	-2,19
NVL	449,50	17.200	-1,15
GEX	732,16	24.550	-3,73

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	524.256,76	93.800	-0,74
BID	290.722,23	51.000	-1,73
CTG	182.848,22	34.050	-2,71
VHM	187.673,24	43.100	-0,12
GAS	187.873,32	81.800	-0,85

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị	THEO DÕI
Giá hiện tại	38.050
Giá mục tiêu	40.100
Tiềm năng tăng giá	12,92%
Vùng giải ngân	35.600-36.500
Ngưỡng cắt lỗ	<34.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- SSI lên kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 8.112 tỷ đồng; LNTT hợp nhất đạt 3.398 tỷ đồng, tương ứng tăng 19% so với năm trước (2.849 tỷ đồng).
- Ngày 25/4, SSI sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 tại Hội trường Thống Nhất - 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, Tp.HCM nhằm báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Phân phối lợi nhuận năm 2023; Tiếp tục thực hiện các Phương án chào bán, phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm 2023,...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- SSI nói riêng và nhóm chứng khoán nói chung đang bị ảnh hưởng bởi xu thế điều chỉnh của thị trường. Đây là nhịp điều chỉnh cần thiết sau nhịp tăng dài vừa qua. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong vài phiên tới để có hành động phù hợp. Vùng mua dự kiến xoay quanh đường MA50 ngày (35,6-36,5).

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	7.443	6.336	2.047
LNTT (tỷ đ)	3.365	2.110	644
LNST (tỷ đ)	2.695	1.698	514
Nợ/VCSH (%)	219	125	186
ROE (%)	20,97	9,06	10,11
ROA (%)	6,23	3,30	3,78
EPS (VNĐ)	2.437,40	1.106,91	1530,85
P/E (lần)	19,97	15,99	24,86
P/B (lần)	3,59	1,18	2,47

Nauôn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,49	BUY
MACD(12,26)	0,72	BUY
ADX(14)	23,52	BUY
SMA5	38.680	SELL
SMA20	37.680	BUY
SMA50	36.110	BUY
SMA100	34.290	BUY
SMA200	32.210	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	HSG	Mua	22,8-23,5			27,1	22,8			
2	SSI	Theo dõi	35,6-36,5			40,1	34,3			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Nắm giữ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1			-3,83%
2	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			5,68%
3	CII	Nắm giữ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5			-1,30%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
2	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
3	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%
4	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
5	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
6	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
7	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
8	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
9	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
10	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
11	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
12	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
13	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
14	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
15	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mã môi giới
116C820618

Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Zalo

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room